

Số: /2021/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao, tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hoá - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao, tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đội tuyển tỉnh;

b) Đội tuyển trẻ tỉnh;

- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh;
- d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố;
- đ) Các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018;
- e) Đại hội thể thao người khuyết tật thế giới (sau đây gọi là Paralympic Games).

3. Mức chi cụ thể

- a) Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn của huấn luyện viên, vận động viên.

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức chi hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	240.000đ
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	200.000đ
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	130.000đ
4	Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố	130.000đ

- b) Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên.

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức chi hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	320.000đ
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	240.000đ
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	220.000
4	Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố	180.000

- Chế độ dinh dưỡng đối với các vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn và thi đấu thì được vận dụng mức quy định như nêu trên.

- c) Chế độ thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao thành tích cao: Áp dụng theo Điều 4 Thông tư số 86/2020/TT-BTC, ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

- a) Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển do tỉnh quản lý.

- b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển do huyện, thị xã, thành phố quản lý.

c) Khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày..... tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ VH, TT và Du lịch;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;

CHỦ TỊCH